

Số: 12 /QĐ-NTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂNG KHIẾU TDTT NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

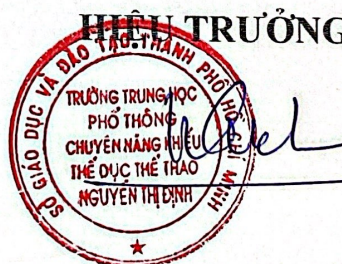
Điều 1. Công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Bộ phận kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;
- Kế toán (Nghĩa);
- CB, GV, NV, PHHS trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định;
- Lưu: VT, TV.



Lê Quang Ninh

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẠI HỘI

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO NGUYỄN THỊ ĐỊNH

QUẬN MỸ THO, TP. HỒ CHÍ MINH

tr

Quy định số 12 /QĐ-NTĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

TRƯỜNG TẬP HUẤN
PHÓ TẬP HUẤN
CHUYÊN MÔN
THỂ DỤC
NGUYỄN

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	36.923.379.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	21.303.200.000
	Chi từ ngân sách thành phố	18.418.200.000
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	2.885.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.620.179.000
	Chi từ ngân sách thành phố	4.694.743.000
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	10.925.436.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	

[Signature]

STT	Nội dung	Dự toán được giao
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Nguyễn

